TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE** Bản án số: 55/2024/DS-PT Ngày 17 – 01 -2024 V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Ngọt

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tòng

Bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.*

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dântỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 463/2023/TLPT-DS ngày 14/11/2023 về "Tranh chấp Bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 92/2023/DS-ST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 22/2024/QĐ-PT ngày 06/01/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Bà Hà Thị Bích S, sinh năm 1964

2. Ông Trần Minh C, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Số B ấp M, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1978; Địa chỉ: Số B ấp M, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre; (Có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1949

2. Bà Trần Thị R, sinh năm 1955.

Cùng địa chỉ: Tổ C, ấp M, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị R*:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1949; (Có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Công ty Đ.

Địa chỉ: Số D, Quốc lộ F, ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Đại diện theo Pháp luật: ông Phạm Thanh T-Giám đốc Công ty.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Minh H, sinh năm 1978. Địa chỉ: Số D, Q, ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre; (Có mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Văn P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Hữu L *trình bày:*

Ông Trần Minh H1 là con của vợ chồng bà Hà Thị Bích S và ông Trần Minh C. Vào ngày 22/8/2022, ông H1 cùng với 02 người bạn Nguyễn Văn P1 và Trần Hữu D đi bắt cá dọc theo Kênh Cầu M. Khi đến đoạn kênh thuộc khu vực ấp M, xã B thì Trần Minh H1 và Trần Hữu D va vào chỗ dây điện bị bong tróc vỏ, rò rỉ điện nên H1 và D bị điện giật dẫn đến tử vong.

Sự việc được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B kết luận theo kết luận giám định số 925/TB-ĐTTH ngày 12/9/2022 thì nguyên nhân ông H1 và D chết là do điện giật. Do đó, Công an thành phố B ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự do không có sự việc phạm tội. Do cột điện nhà ông P bị gãy đổ làm dây diện bị rơi xuống sát mặt đất, do đó ông P là người có lỗi đã để đường điện dẫn vào nhà không an toàn dẫn đến điện giật chết ông H1.

Ông C và bà S có tất cả 03 người con, Trần Minh T1, sinh năm 1989, Trần Minh H1, sinh năm 1991 và Trần Thị Thúy K, sinh năm 1987. Hiện nay, ông T1 chưa có gia đình nhưng cất nhà riêng ở. Bà K đã có gia đình và sống bên gia đình chồng.

Nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn P và vợ là bà Trần Thị R và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Đ liên đới trách nhiệm bồi thường cho gia đình ông Chiếnbà S1 tổng cộng số tiền 278.855.000đồng. Trong đó bao gồm tiền chi phí mai táng cho ông H1 là 64.055.000đồng, chi phí cấp dưỡng 01 lần cho bà Hà Thị Bích S trong thời gian 24 tháng, mỗi tháng 1.500.000đồng, tổng cộng là 36.000.000đồng, do bà S bị bệnh và mất khả năng lao động và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông C, bà S là 60 tháng lương, mỗi tháng 1.490.000đồng, thành tiền là 178.800.000đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn P và vợ là bà Trần Thị R liên đới trách nhiệm bồi thường cho gia đình ông C với bà S tổng cộng số tiền 278.855.000đồng; Trong đó bao gồm tiền chi phí mai táng cho ông H1 là 64.055.000đồng, chi phí cấp dưỡng cho bà Hà Thị Bích S trong thời gian 24 tháng, mỗi tháng 1.500.000đồng, tổng cộng là

36.000.000đồng, do bà S bị bệnh và mất khả năng lao động và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần cho ông C, bà S là 72 tháng lương, mỗi tháng 1.490.000đồng, thành tiền là 107.280.000đồng. Đồng thời yêu cầu Công ty Đ bồi thường tiền tổn thất về tinh thần cho ông C, bà S là 24 tháng lương, mỗi tháng 1.490.000đồng, thành tiền là 35.760.000đồng.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn P *trình bày:*

Vào lúc 18 giờ ngày nào ông không nhớ rõ, ông nghe tiếng la chạy ra xem thì thấy 02 người nằm chết, dây diện kéo vào nhà ông bị đứt xuống đất. Mọi người cấp cứu H1, D và đưa đi bệnh viện. Sau đó, Công an đến khám nghiệm hiện trường, lập biên bản. Sự việc xảy ra ông không trực tiếp hoặc gián tiếp làm hại đến nạn nhân. Dây điện kéo vào nhà ông đã sử dụng nhiều năm vẫn an toàn. Bị hại tự ý xông vào vườn nhà ông làm gì bị va chạm điện. Nạn nhân vi phạm đi vào vườn nhà ông. Nạn nhân chết không phải vì lý do bị dây điện nhà ông giật chết. Đề nghị Tòa án trả hồ sơ cho cơ quan điều tra để điều tra lại. Đường dây điện ông kéo vào nhà sử dụng được khoảng 06-07 năm nay rồi. Trụ điện mắc vào các cây xanh trong vườn như cây dừa. Từ trụ điện gắn đồng hồ của Điện lực dẫn vào đến nhà ông sử dụng điện khoảng gần 100m. Đường dây điện này do gia đình ông sử dụng một mình, kéo dây điện đi qua phần đất của ông. Nhà ông có tổng cộng 4.500m^2 đất trồng dừa là chính, có trồng chuối xen, xung quanh đất không có hàng rào. Lời khai của ông P1 là anh rể của nạn nhân ông H1, chỉ có mình ông P1 khai nên không khách quan. Theo ông thì ông H1 chết là do bình điện xiệt cá của ông H1 gây nên. Ông H1 bị dây điện giật nằm trên mình rất lâu nên lưng ông H1 bị cháy đen, do có quan hệ bà con nên ông P1 xóa dấu vết tang vật. Ông thì hiện nay bệnh già yếu, không còn khả năng lao động, bệnh viêm phế quản, tắt nghẽn mãn tính phải điều trị tại Bệnh viện lao và phổi tỉnh. Do đó, ông và bà R không đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Đ*, ông* Lê Minh H *trình bày:*

Công ty Đ có ký hợp đồng mua bán điện với hộ ông Nguyễn Hữu P2 và ranh giới thực hiện bàn giao trách nhiệm ngay phía dưới đồng hồ điện (điểm cuối nối của ngành điện và khách hàng) theo quy định tại Điều 27 Thông tư 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 quy định hệ thống điện phân phối do Bộ trưởng Bộ C1 ban hành.

Do đó, Công ty Đ không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn. Công ty Đ đã hoàn tất việc chuyển giao nguồn nguy hiểm cao độ cho khách hành ở phía sau điện kế nên không có trách nhiệm bồi thường khi xảy ra các thiệt hại nằm trên phần tài sản thuộc trách nhiệm của khách hàng. Chủ sơ hữu nguồn nguy hiểm cao độ trong trường hợp này là hộ ông Nguyễn Hữu P2.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tređưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2023/DS-ST ngày 22/6/2023, Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre quyết định:

Căn cứ Điều 591, 593 Điều 601 Bộ Luật dân sự;

Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTp ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị Bích S *và ông* Trần Minh C *về việc yêu cầu ông* Nguyễn Văn P, *bà* Trần Thị R *liên đới trách nhiệm bồi thường thiệt hại và yêu cầu* Công ty Đ *bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm.*

Cụ thể tuyên:

1. Buộc ông Nguyễn Văn P *và bà* Trần Thị R *có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà* Hà Thị Bích S *và ông* Trần Minh C *tổng cộng số tiền là 68.000.000 (Sáu mươi tám triệu) đồng.*

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị Bích S *và ông* Trần Minh C *về việc yêu cầu ông* Nguyễn Văn P *và bà* Trần Thị R *có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà* Hà Thị Bích S *và ông* Trần Minh C *số tiền là 210.000.000(hai trăm mười triệu) đồng.*

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị Bích S *và ông* Trần Minh C *về việc yêu cầu* Công ty Đ *bồi thường thiệt hại tổn thất về mặt tinh thần cho bà* Hà Thị Bích S *và ông* Trần Minh C *là 35.760.000(Ba mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi ngàn) đồng.*

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 17/8/2023, bị đơn ông Nguyễn Văn P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét: Buộc ông Nguyễn Văn P1 có trách nhiệm liên đới bồi thường; xem xét lại số tiền mà bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn vì hiện tại bị đơn bị bệnh và không có thu nhập để bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đồng ý kháng cáo của bị đơn và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn P; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2023/DS-ST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn P; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn P kháng cáo và gửi thủ tục kháng cáo hợp lệ trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn P, nhận thấy:

[1.1]Vào ngày 22/8/2022, ông Trần Minh H1 cùng với ông Nguyễn Văn P1 và Trần Hữu D đi bắt cá dọc theo Kênh Cầu M. Khi đến đoạn kênh thuộc khu vực ấp M, xã B thì ông Trần Minh H1 và ông Trần Hữu D va vào chỗ dây điện bị bong tróc vỏ, rò rỉ điện nên ông H1 và ông D bị điện giật dẫn đến tử vong. Sự việc được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B kết luận theo kết luận giám định số 925/TB-ĐTTH ngày 12/9/2022 thì nguyên nhân ông H1 và D chết là do điện giật. Công an thành phố B ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự do không có sự việc phạm tội.

[1.2] Theo Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 144/TT ngày 26/8/2022 của Phòng K1 Công an tỉnh B thì nguyên nhân dẫn đến ông H1 và ông D chết là do bị điện giật. Căn cứ theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 22/8/2022 của Công an thành phố B ghi nhận: Kênh đập cầu M rộng 5,8m, mực nước cách bờ khi khám nghiệm hiện trường 1,75m. Dây điện kéo từ trụ điện số 3A vào hộ bà Trần Thị R cập theo kênh đập cầu được kéo bằng loại dây 30/10, ruột nhân. Vị trí dây điện bị nứt vỏ cách bờ kênh hướng Bắc 1,7m, cách lòng kênh đập cầu M 0,9m, cách trụ điện 3A về hướng Đông 12,5m; trên bờ kênh phía Bắc có túi nhựa màu trắng bên trong túi có nhiều tôm tép. Tại phần dây điện bị nứt vỏ dòng điện đo được là 230V, tại phần có vỏ không bị nứt dòng

điện dao động từ 218V đến 230V. Dòng điện đo tại đồng hồ điện treo trên trụ điện 3A là 220V.

[1.3] Kết quả khám nghiệm hiện trường cho thấy dây điện nhà bà R, ông P bị nứt vỏ, bong tróc dẫn đến rò rỉ điện làm cho ông H1, ông D va chạm vào dẫn đến bị điện giật làm chết ông H1. Ông P cho rằng ông H1 chết là do điện của bình xiệt cá của ông H1 gây nên là không có cơ sở.

[1.4] Căn cứ vào lời khai của bà R tại Cơ quan điều tra ngày 24/8/2022 thì ông H1 và D bị dây điện kéo vào nhà bà sử dụng nhiều năm nên dây điện bị bong tróc, bị hở nên ông H1 và D va chạm trúng bị điện giật tử vong. Căn cứ lời khai của ông P ngày 14/9/2022 tại Cơ quan điều tra, ông đồng ý kết luận giám định nguyên nhân tử vong của H1 và D là do bị điện giật, việc dây điện bong tróc, rò rỉ điện do quá trình sử dụng, cây va quẹt dẫn đến bong tróc là sự cố ngoài ý muốn. Do đó, ông P cho rằng nguyên nhân dẫn đến tử vong của ông H1 và ông D không phải do sự rò rỉ điện từ dây điện nhà ông là không có căn cứ.

[1.5] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận ông H1 tử vong là do dây điện nhà ông P, bà R bị bong tróc vỏ, rò rỉ điện giật dẫn đến tử vong, do đó ông P, bà R phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho cha, mẹ ông H1 là ông C, bà S là phù hợp.

[2] Căn cứ theo Điều 2 của hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt số 83831120001143 danh số 18-65895 mã KH: PB09010064725 ngày 01/6/2020 giữa Tổng công ty Đ1 với ông Nguyễn Văn P có thỏa thuận về "Ranh giới sở hữu tài sản công trình cấp điện tại CB: Bên bán điện chịu trách nhiệm đầu tư phần lưới điện từ lưới hạ thế đến CB sau công tơ; Bên mua điện chịu trách nhiệm đầu tư phần lưới điện từ sau CB công tơ đến nơi sử dụng điện. Chịu trách nhiệm đảm bảo chất lượng, an toàn, mỹ quan phần lưới điện đã đầu tư theo quy định hiện hành của Nhà nước. Ngoài ra, còn có quy định về ranh giới quản lý vận hành công trình cấp điện, bên bán chịu trách nhiệm quản lý vận hành phần lưới điện từ lưới hạ thế đến CB sau công tơ, bên mua điện chịu trách nhiêm quản lý vận hành phần lưới điện từ sau CB công tơ đến nơi sử dụng điện. Chịu trách nhiệm quản lý vận hành theo các tiêu chuẩn và quy định hiện hành của pháp luật. Đồng thời căn cứ khoản 6, Điều 7 phụ lục hợp đồng mua bán điện thì ông P là bên mua điện chịu trách nhiệm quản lý tài sản và đảm bảo an toàn đối với đường dây dẫn điện từ sau thiết bị đo đếm điện năng mua điện đến nơi sử dụng điện. Như vậy, ông P, bà R phải liên đới chịu trách nhiệm từ đồng hồ điện kéo vào đến nhà sử dụng, Công ty Đ không chịu trách nhiệm.

[3] Đối với các khoản yêu cầu bồi thường của nguyên đơn đối với bị đơn, nhận thấy:

[3.1] Căn cứ Điều 601 Bộ luật Dân sự thì chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Ông P và bà R là người sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ nên phải có trách nhiệm bồi thường là phù hợp pháp luật. Ông P, bà R sử dụng điện nhưng không kiểm tra tình trạng an toàn dây điện là trái với quy định pháp luật về an toàn đối với đường dây dẫn

điện. Do dây điện bị bong tróc dẫn đến ông H1 bị điện giật tử vong. Lỗi của ông P, bà R trong trường hợp này là lỗi vô ý, tuy nhiên do ông P và bà R là người sử dụng điện, điện là nguồn nguy hiểm cao độ nên phải có trách nhiệm bồi thường kể cả khi không có lỗi.

[3.2] Căn cứ Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao thì chỉ chấp nhận phần chi phí mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa tán nạn nhân theo thông lệ chung. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bồi thường về chi phí mai táng gồm hòm, đồ tẩn liệm của Cơ sở mai táng trại hòm Ngọc H2 tổng cộng 48.000.000đồng là phù hợp. Đối với yêu cầu bồi thường về chi phí gạch dán mộ 6.984.000đồng, cát, gạch xây mộ tổng cộng 9.071.000đồng, tổng cộng là 16.055.000.000đồng là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu cấp dưỡng cho bà S do bị bệnh và mất khả năng lao động số tiền 36.000.000đồng. Xét thấy, tại thời điểm ông H1 chết thì bà S, ông C còn trong độ tuổi lao động, ông H1 thực tế không có đang thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho ông C, bà S trước khi chết. Ngoài ra, ông H1 không phải là người con duy nhất của bà S, ông C mà còn 02 người con khác là Trần Minh T1 và Trần Thị Thúy K đang sinh sống tại địa phương. Do đó, yêu cầu cấp dưỡng của nguyên đơn là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3.4] Đối với yêu cầu bồi thường tiền tổn thất về mặt tinh thần cho ông C, bà S tổng cộng là 72 tháng lương tối thiểu, mức lương hiện nay là 1.490.000đồng, tổng cộng là 107.280.000đồng, ông H1 là con của bà S và ông C, nay ông H1 mất đi ông C, bà S bị tổn thất về mặt tinh thần nên bị đơn phải bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần cho ông C, bà S là có căn cứ. Tuy nhiên, xét thấy hoàn cảnh của ông P, bà R hiện nay già yếu không có thu nhập gì đáng kể, phía nguyên đơn cũng cho rằng hoàn cảnh gia đình bị đơn có khó khăn nên yêu cầu bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần 72 tháng lương tối thiểu của nguyên đơn là không phù hợp, do đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về mặt tinh thần cho người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông H1 gồm ông S và bà C với số tiền là 20.000.000đồng là phù hợp. Như vậy ông P, bà R có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông C, bà S tổng cộng số tiền là 68.000.000đồng là có căn cứ.

[3.5] Ông P kháng cáo yêu cầu ông Nguyễn Văn P1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho nguyên đơn. Xét thấy, ông P1 không phải là chủ sở hữu của nguồn nguy hiểm cao độ là nguồn điện dẫn đến tai nạn chết người; đồng thời ông P cũng không có căn cứ chứng minh ông P1 là người có lỗi trong vụ án này. Ông P kháng cáo nhưng không có chứng cứ chứng minh tại phiên tòa phúc thẩm nên kháng cáo của ông P không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do ông Nguyễn Văn P là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm (theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hộiquy định về án phí và lệ phí tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn P;

Giữ nguyên Bản ándân sự sơ thẩm số 92/2023/DS-ST ngày 07/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ Điều 591, 593 Điều 601 Bộ Luật dân sự;

Căn cứ Điều 26, Điều 35 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTp ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hộiquy định về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị Bích S và ông Trần Minh C về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị R liên đới trách nhiệm bồi thường thiệt hại và yêu cầu Công ty Đ bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm. Cụ thể:

1. Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị R có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Hà Thị Bích S và ông Trần Minh C tổng cộng số tiền là 68.000.000 (Sáu mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị Bích S và ông Trần Minh C về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị R có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Hà Thị Bích S và ông Trần Minh C số tiền là 210.000.000 (hai trăm mười triệu) đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Thị Bích S và ông Trần Minh C về việc yêu cầu Công ty Đ bồi thường thiệt hại tổn thất về

mặt tinh thần cho bà Hà Thị Bích S và ông Trần Minh C là 35.760.000(Ba mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi ngàn) đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 3.400.000(Ba triệu bốn trăm ngàn) đồng, ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị R có trách nhiệm chịu, nhưng do ông Nguyễn Văn P, bà Trần Thị R là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn P được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ngọt